

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ – ST
Ngày 31/5/2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Chung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Bà Phạm Thị Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST- HNGĐ ngày 01/11/2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST – HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST – HNGĐ ngày 23/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm 12 +17, thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Anh Nguyễn Ngọc C trình bày:

Anh kết hôn với Chị Nguyễn Thị T vào ngày 14/5/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 8 năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng sống ly thân đến nay. Tháng 6 năm 2022, anh gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn yêu cầu giải quyết ly hôn chị T nhưng được Tòa án hòa giải nên anh đã rút đơn khởi kiện. Nay anh thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung là Nguyễn Ngọc Phương C, sinh ngày 08/12/2012 và Nguyễn Thịnh S, sinh ngày 16/4/2015, hiện đang ở với chị T, tại xã B, huyện S. Khi ly hôn, anh yêu cầu giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có.

Bị đơn Chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng chị T không đến, cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng theo đúng quy định Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng quy định 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147 BLTTDS; khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chấp nhận đơn khởi kiện của Anh Nguyễn Ngọc C; Anh Nguyễn Ngọc C được ly hôn Chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Anh Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị T được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc C và Chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Bình Định ngày 14/5/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa Anh Nguyễn Ngọc C và Chị Nguyễn Thị T là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên thường xuyên cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Tháng 6 năm 2022, anh Ch đã có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn chị T nhưng được Tòa án hòa giải nên anh Ch rút đơn khởi kiện. Quá trình Tòa án giải quyết, chị T không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện

của anh Ch, điều đó thể hiện chị T có ý thức bỏ mặc, không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Ch và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Ch về việc xin ly hôn với chị T.

[3] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Ngọc C và Chị Nguyễn Thị T có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Phương C, sinh ngày 08/12/2012 và Nguyễn Thịnh S, sinh ngày 16/4/2015. Theo xác minh tại địa phương xã Bình Chánh, hiện con chung đang ở với chị T và đang học tại Trường Tiểu học xã B, huyện S. Anh Ch đang công tác tại Sư đoàn 315 huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam nên không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con hàng ngày. Xét hiện nay hai con chung đều do chị T trực tiếp nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt, con chung đều có nguyện vọng ở với chị T nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp quy định khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Nguyễn Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Phương C và Nguyễn Thịnh S, mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Ch, cháu S đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: **Anh Nguyễn Ngọc C** phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn và 300.000đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định trên, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc C được ly hôn Chị Nguyễn Thị T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Ngọc Phương C, sinh ngày 08/12/2012 và Nguyễn Thịnh S, sinh ngày 16/4/2015 cho Chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong

trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Khi cần thiết, một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Anh Nguyễn Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Phương C và Nguyễn Thịnh S, mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 31 tháng 5 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Phương C và Nguyễn Thịnh S đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3 Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: **Anh Nguyễn Ngọc C** phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) và 300.000đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 600.000đồng, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0003317 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi. Anh Nguyễn Ngọc C còn phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Phước Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Đình Chung

